

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....

## **BÀI VIẾT SÁNG KIẾN**

*(Đề nghị công nhận giải pháp trong công tác)*

### **I/ Sơ yếu lý lịch**

Tên người viết sáng kiến: Đỗ Thị Phương Khanh

Ngày sinh: 22/.04/1975

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Cơ Khí, Cử nhân Anh Văn

Chức năng, nhiệm vụ được giao: Giảng dạy

Chức vụ, đơn vị công tác: Giảng viên khoa Công Nghệ Cơ Khí

**Tên Sáng kiến:** Một số kinh nghiệm giảng dạy hiệu quả học phần Anh văn chuyên ngành Cơ khí bậc cao đẳng kỹ thuật trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

### **II/ Nội dung**

#### **1. Đặt vấn đề:**

Học phần Anh văn chuyên ngành cơ khí được đưa vào giảng dạy nhằm mục đích trang bị cho sinh viên các từ vựng thường dùng trong chuyên ngành cơ khí, đọc hiểu được một số các tài liệu chuyên ngành cơ khí, giao tiếp, trao đổi được các công việc về cơ khí.

Trong thực tế giảng dạy trong 04 năm qua, tôi nhận thấy trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học môn này rất yếu. Qua tìm hiểu từ sinh viên các lớp, tôi thấy tất cả các em đều đã được học Anh văn bắt đầu từ lớp 3 và học liên tục cho đến khi vào học Cao đẳng tại trường, các em tiếp tục được học Anh văn cơ sở (Anh văn 1, Anh văn 2) trước khi học Anh văn chuyên ngành.

Thực trạng cho thấy thời gian học Anh văn liên tục hơn 10 năm, nhưng khả năng sử dụng Anh văn không tốt: những câu giao tiếp đơn giản hằng ngày không nói được, vốn từ vựng thì rất ít, các từ thông dụng có thể dùng trong giao tiếp hằng ngày cũng không nhớ

Qua khảo sát có thể đề cập đến một số nguyên nhân chính như sau:

- Đa số giáo viên các cấp học bị áp lực về mặt chương trình, tiến độ giảng dạy nên không có nhiều thời gian cho việc tạo môi trường cho các em được đàm thoại, giao tiếp, giám sát mức độ tiếp thu của từng sinh viên, kiểm tra, đánh giá một cách chặt chẽ...

- Phương pháp giảng dạy ở các bậc tiểu học, cơ sở, Trung học phổ thông trước đây rất thụ động, là cách truyền đạt một chiều, chưa lấy người học làm trung tâm.

- Về cách kiểm tra đánh giá thì đại đa số các giáo viên dạy Anh văn các cấp thường dùng trắc nghiệm khách quan để kiểm tra, trong đó thường dùng là trắc nghiệm nhiều lựa chọn (thường là 04 lựa chọn), trắc nghiệm đúng sai và trắc nghiệm điền khuyết. Khi thi cử kiểm tra thì đa số các em hay chọn đáp án một cách hù họa, đoán mò, vì trong quá trình học các em đã không tự nỗ lực học nên dẫn đến học yếu. Nội dung thi trắc nghiệm bao gồm kiến thức rộng, bao quát rất nhiều bài nên các em ngại học.

- Với tâm lý sai lầm cho rằng thi trắc nghiệm không cần học bài, thêm vào đó là việc thi trắc nghiệm có thể hỏi bài nhau một cách dễ dàng nên trong quá trình học các em hay có tâm lý ỷ lại.....

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến thực trạng khi học Anh văn chuyên ngành cơ khí, là học sinh, sinh viên rất sợ môn này vì các từ trong Anh văn chuyên ngành cơ khí thì mới lạ đối với các em, nên các em rất khó nhớ, do các từ thường dài, nhiều ký tự....

Từ thực trạng trên nên trong quá trình giảng dạy tôi đã rất trăn trở, suy nghĩ để tìm ra cách dạy và học hiệu quả hơn cho môn học này.

## **2. Nội dung**

Trong quá trình giảng dạy, bản thân tôi đã đúc kết được một số các kinh nghiệm sau đây:

- Trong buổi học đầu tiên của môn học, giáo viên cần quán triệt rõ cho sinh viên về nội dung môn học, đề cương chi tiết của môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá trong suốt quá trình dạy, học và kiểm tra cuối kỳ.

- Giảng viên đẩy mạnh việc học tại nhà, giao bài tập về nhà, chuẩn bị bài ở nhà vì thời lượng môn học trên lớp là rất ít, tổng số tiết của môn học là 30 tiết nên không đủ thời gian cho việc truyền tải nội dung, kiến thức, theo dõi sát việc học của từng sinh viên nên. Các công việc cụ thể ở nhà là:

+ Xem lại nội dung bài đã học ở buổi học đó, tập đọc, dịch lại và làm lại các bài tập

+ Học từ 5 từ mới trở lên mỗi ngày bằng cách viết 5 từ mới và cho ví dụ sử dụng của từ mới đó vào 1 mảnh giấy, bỏ vào túi đem theo bên mình mọi lúc mọi, lấy ra xem bất cứ khi nào có thời gian rảnh. Đến ngày đi học môn này, nộp cho cô xem 5 mảnh giấy của các ngày trong tuần đã học.

- Yêu cầu đối với học sinh sinh viên:

Do ngôn ngữ là một tập hợp của các từ vựng. Không thể hiểu ngôn ngữ mà không hiểu biết từ vựng. Nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc chỉ hiểu các

đơn vị từ vựng riêng lẻ, độc lập với nhau mà chỉ có thể nắm vững được ngôn ngữ thông qua mối quan hệ biện chứng giữa các đơn vị từ vựng. Như vậy việc học từ vựng và rèn luyện kỹ năng sử dụng từ vựng là yếu tố hàng đầu trong việc truyền thụ và tiếp thu một ngôn ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Yêu cầu:

+ Kết hợp tiếng anh chuyên ngành và tiếng anh giao tiếp hàng ngày: Mỗi tuần giáo viên ôn tập kiến thức tiếng anh giao tiếp: mỗi tuần một mẫu câu, khuyến khích mỗi sinh viên đặt 5 câu sử dụng mẫu câu đó

Ví dụ:

1/ Do you like cake?

- Do you like coffee?
- Do you like to swim?
- Do you like to play football?

...

2/ How much/ How many

How much does it cost?

How much the car cost?

How much is the house cost?

How many students are there in your class?

3/ Have you got any ....

- Đẩy mạnh việc học tập ứng dụng mạng internet. Giới thiệu một số các trang web học tiếng Anh miễn phí trên mạng như : Dulingo, English 123, BBC learning English, VOA Special English

- Khuyến khích sinh viên nghe, nói tiếng Anh thường xuyên. Có thể xem phim bằng tiếng Anh có phụ đề, nghe các bài hát bằng tiếng Anh

- Tạo group Zalo cho mỗi lớp để thuận tiện trong việc hướng dẫn bài, giải đáp thắc mắc cho sinh viên

- Tăng cường việc kiểm tra, đánh giá trên lớp bằng hình thức tự luận, mỗi lần kiểm tra thì có ít nhất từ 2 đề tự luận trở lên, coi thi kiểm tra chặt chẽ để sinh viên không có tâm lý dựa dẫm vào bạn

Ví dụ 1:

Sử dụng kiến thức chuyên ngành cơ khí để tạo câu bằng cách chọn 1 từ (hoặc cụm từ) ở cột A và 1 từ (hoặc cụm từ) ở cột B và liên kết chúng lại tạo thành 1 câu dùng “deal with, to be concerned with, to be the concern of”

Match each item in column A with an appropriate item from column B and link the two in a sentence using “deal with, to be concerned with, to be the concern of”

| A                         | B                              |
|---------------------------|--------------------------------|
| 1 civil                   | a cars and trucks              |
| 2 aeronautical            | b ships                        |
| 3 automobile              | c power stations               |
| 4 electricity generating  | d planes                       |
| 5 medical                 | e communications and equipment |
| 6 electrical installation | f roads and bridges            |
| 7 heating and ventilating | g cables and switchgear        |
|                           | h air-conditioning             |
|                           | i body scanners                |

Ví dụ 2:

Sử dụng kiến thức chuyên ngành cơ khí để tạo ra những định nghĩa về mỗi loại vật liệu ở cột A. Chọn thông tin ở cột B và cột C để mô tả vật liệu ở cột A và tạo thành một câu

Making definitions of each of the materials in column A. Choose the correct information in columns B and C to describe the materials in column A

|   | A                       | B          | C                                              |
|---|-------------------------|------------|------------------------------------------------|
| 1 | Brass                   |            | -becomes plastic when heated                   |
| 2 | An insulator            |            | -consists of copper and zinc                   |
| 3 | High carbon steel       | an alloy   | -does not allow heat or current to flow easily |
| 4 | A conductor             | a material | -contains iron and 0.7% to 1.4% carbon         |
| 5 | A thermoplastic         | a metal    | -remains rigid at high temperatures            |
| 6 | Mild steel              |            | -contains iron and 0.15% to 0.3% carbon        |
| 7 | An alloy                |            | -formed by mixing metals or elements           |
| 8 | A thermosetting plastic |            | -allows heat or current to flow easily         |

f/ Đặc biệt nhấn mạnh các từ thường dùng hằng ngày nhưng có nghĩa trong ngành cơ khí hoàn toàn khác với nghĩa trong Anh văn giao tiếp

Ví dụ:

| <b>Từ</b> | <b>Nghĩa thông thường</b>   | <b>Nghĩa trong ngành cơ khí</b> |
|-----------|-----------------------------|---------------------------------|
| Spring    | Mùa xuân                    | Lò xo                           |
| Arm       | Cánh tay                    | Cần xoay, trục xoay             |
| Boring    | Chán nản                    | Doa (phương pháp gia công)      |
| Belt      | Thắt lưng, dây nịt          | Băng tải                        |
| Die       | Chết                        | Cái khuôn                       |
| Drill     | Luyện tập, tập dượt         | Khoan lỗ, mũi khoan             |
| End       | Kết thúc                    | Cạnh                            |
| Finish    | Kết thúc, xong, hoàn thành  | Tinh (gia công), làm bóng       |
| Jaw       | Cái cắn                     | Vấu cặp, chấu cặp               |
| Work      | Công việc                   | Phôi, chi tiết gia công         |
| Current   | Hiện tại                    | Dòng điện                       |
| File      | Hồ sơ, tập tin              | Cái giũa                        |
| Flute     | Ống sáo                     | Rãnh xoắn                       |
| Wear      | Mặc (quần áo...), mang      | Mòn, ăn mòn                     |
| Turning   | Quay, xoay, quẹo            | Tiện                            |
| Tap       | Vòi nước                    | Ta-rô                           |
| Thread    | Sợi chỉ, dây nhỏ, đường chỉ | Ren                             |

|       |           |                                                                                |
|-------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------|
|       | may       |                                                                                |
| Rest  | Nghỉ ngơi | ốc kẹp                                                                         |
| Spoke | Nói       | -Ráp cãm cho bánh xe, cây cãm của niềng xe, tay quay của bánh lái, cái nan hoa |
| ....  | ....      | .....                                                                          |

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy Anh văn tích cực trong chuyên ngành Cơ khí

- Nói chuyện trực tiếp. Động viên khuyến khích sinh viên cố gắng hạn chế dùng tiếng Việt trong giờ học Anh văn chuyên ngành.

- Triển khai một số các bài tập “chạy”, ưu tiên cho những sinh viên có điểm quá trình thấp để được điểm cộng, giúp sinh viên cải thiện điểm.

Ví dụ: Ở bài 2

Task 2: Scan the table which follows to find a material which is:

1/ Soft

2/ Ductile

3/ Malleable

4/ Tough

....

| Material  | Properties                                                                | Uses                                                |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| Aluminium | Light, soft, ductile, highly conductive, corrosion-resistant              | Aircraft, engine components, foil, cooking utensils |
| Copper    | Very malleable, tough and ductile, highly conductive, corrosion-resistant | Electric wiring, PCBs, tubing                       |
| ....      | ....                                                                      | ....                                                |

Đối với các bài tập dễ như trên, đọc lướt bảng và tìm các vật liệu có các đặc tính trên thì khi triển khai bài tập chạy sẽ ưu tiên cho những sinh viên chưa có điểm cộng và chưa lên bảng lần nào để khuyến khích các sinh viên yếu cố gắng hơn

- Trong mỗi bài học, giáo viên đều có các hoạt động khuyến khích sự cố gắng học tập của sinh viên, cho sinh viên vận động bằng cách đặt các câu hỏi, làm việc theo nhóm.

Ví dụ: Ở bài 1: “Engineering- What’s it all about ”. Ở phần khởi động, giáo viên chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi dãy bàn là một nhóm. Giáo viên đặt câu hỏi là “Hãy cho biết các ngành, các lĩnh vực có liên quan đến ngành cơ khí” Lần lượt từng thành viên lên bảng viết câu trả lời của mình. Nhóm nào liệt kê được nhiều ngành, nhiều lĩnh vực có liên quan nhất, nhóm đó sẽ chiến thắng (dĩ nhiên là các em sẽ liệt kê bằng tiếng Anh). Các câu trả lời không được trùng nhau và mỗi sinh viên chỉ được lên bảng viết 1 đáp án. Nhóm chiến thắng thì các thành viên lên bảng sẽ được một điểm cộng .v.v..

- Giáo viên hướng dẫn cách làm cuốn từ điển cá nhân, nhóm từ theo chủ đề để sử dụng trong quá trình làm việc sau này.

- Áp dụng phương pháp “Học mà chơi, chơi mà học” vào trong giảng dạy. Sinh viên nào kể được (hoặc sưu tầm được) 1 câu chuyện vui trong tiếng anh chuyên ngành có khí, đọc lên cho các bạn nghe, sẽ được điểm cộng, giúp sinh viên cải thiện điểm đồng thời nâng cao được các kỹ năng khi học.

**Tóm lại,** Tôi đã áp dụng các kinh nghiệm trên vào giảng dạy 8 lớp khóa 15CD, 8 lớp khóa 16CD cơ khí thì thấy việc dạy và học Anh văn chuyên ngành đạt được nhiều kết quả khả quan hơn. Sinh viên đã hiểu đúng nghĩa các từ vựng thường dùng trong chuyên ngành cơ khí, Chất lượng đào tạo đã được nâng cao hơn qua từng khóa, cụ thể là khóa 14CD đạt khoảng hơn 43%, đến khóa 15CD đạt trên 55%, đến khóa 16CD đạt trên 60%. Ý thức tự học của các em tốt hơn, tự giác, tự cường hơn. Các em đã vượt qua được tâm lý “sợ học”, chuyển dần thành “muốn học” và “yêu thích” môn học này. Các em đã mạnh dạn hơn trong việc giao tiếp, trao đổi công việc, tham khảo các tài liệu chuyên môn cơ khí bằng tiếng Anh

**Bộ phận/Đơn vị áp dụng**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

**Người viết sáng kiến**

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- 1/ Eric H. Glendinning Norman Glendinning, C Eng. MiMechE, Oxford English for Electrical and Mechanical Engineering, Oxford University Press
- 2/ Sổ tay tiếng Anh kỹ thuật, A hand book of EGINEERING English, Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh
- 3/ Trường đại học sư phạm kỹ thuật TP.HCM, Giáo trình tiếng Anh Khoa Học Kỹ Thuật, Lưu hành nội bộ